

Số: /KL-SLĐTBXH

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra hành chính và chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trường Trung cấp nghề Diên Khánh

Thực hiện Quyết định số 558/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/5/2021 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra hành chính và chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trường Trung cấp nghề Diên Khánh.

Xét Công văn số 105/TCNDK ngày 24/6/2021 và Công văn số 114/TCNDK ngày 07/7/2021 của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh về việc giải trình một số nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo ngày 07/7/2021 của Trường đoàn thanh tra,

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận thanh tra như sau:

I. Tình hình chung của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh

1. Trường Trường Trung cấp nghề Diên Khánh được thành lập theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Ngày 15/02/2019, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 459/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Diên Khánh (sau đây gọi chung là Trường) trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp nghề Diên Khánh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp huyện Diên Khánh.

2. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị: Trường đã ban hành Quyết định số 124/QĐ-TCNDK ngày 14/10/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

a) Chức năng, nhiệm vụ:

- Trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trường Trung cấp; Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Quyết định số 124/QĐ-TCNDK ngày 14/10/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

- Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung cấp nghề, sơ cấp nghề và giáo dục nghề nghiệp thường xuyên; Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường đủ về số lượng; phù hợp với ngành nghề, quy mô, trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật; Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; Thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật; Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định...

c) Cơ cấu tổ chức của Trường như sau:

- Thực hiện Quyết định số 1000/QĐ-SLĐTBXH ngày 26/8/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh Xã hội về việc phân bổ tổng số người làm việc năm học 2019 - 2020 đối với Trường là 30 biên chế. Trường đã phân bổ số biên chế trên về các phòng, khoa trực thuộc trường tại Quyết định số 96/QĐ-TCNDK ngày 22/9/2020 của Hiệu trưởng nhà trường, cụ thể: Lãnh đạo: 02; Phòng Hành chính - Kế toán: 06; Phòng Đào tạo - Quản sinh: 04; Khoa Kỹ thuật - Công nghệ: 09; Khoa Giáo dục thường xuyên: 09.

3. Địa chỉ, số điện thoại, số fax:

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Trung cấp nghề Diên Khánh

+ Địa chỉ: Số 116 Hùng Vương, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh

Hòa (Cơ sở 1); Số 07 Lê Thánh Tôn, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (Cơ sở 2).

+ Điện thoại: 0258.3852560 - 3751454.

II. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và pháp luật phòng, chống tham nhũng của đơn vị

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

ĐVT: Người

TT	Nội dung	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021	
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	Kế hoạch	Thực hiện đến tháng 4/2021
01	Đào tạo:								
	- Hệ Trung cấp	200	227	113,5	250	252	100,8	250	15
	- Giáo dục thường xuyên	420	376	94,3	497	495	99,6	700	0
	- Hệ sơ cấp	400	0	0	350	277	79	370	14
	- Giáo dục nghề cho học sinh THPT	1200	1255	104,5	1200	1290	107,5	1300	0

2. Công tác tổ chức cán bộ

2.1. Số lượng, chất lượng viên chức, người lao động đến 01/6/2021:

a) Về số lượng:

- Về viên chức:

+ Số viên chức được giao năm 2021: 30 người.

+ Số viên chức có mặt đến 01/6/2021 (bao gồm số viên chức trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2020): 27 người.

+ Số biên chế chưa sử dụng: 03 chỉ tiêu.

- Về hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP:

+ Chỉ tiêu được giao năm 2021: 02 chỉ tiêu.

+ Số hợp đồng lao động có mặt đến 01/6/2021: 07 người.

Kiểm tra hợp đồng làm việc của viên chức nhận thấy: Một số trường hợp trúng tuyển viên chức năm 2017, trước đó là hợp đồng lao động có xác định thời hạn, sau khi trúng tuyển, mặc dù hợp đồng lao động trước đó vẫn còn hiệu lực nhưng đơn vị thực hiện ký hợp đồng làm việc mới mà không ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cũ. Đối với các trường hợp trúng tuyển viên chức năm 2020, đơn vị đã thực hiện thông báo và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đúng trình tự quy định trước khi thực hiện ký hợp đồng làm việc mới.

Qua kiểm tra hợp đồng lao động đã ký với người lao động nhận thấy: Nội dung của hợp đồng lao động ký với người lao động ghi chưa cụ thể về quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động như: Địa điểm làm việc của người lao động; Phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác; Hình thức trả lương; Thời hạn trả lương; Chế độ nâng bậc, nâng lương; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia.

b) Về chất lượng:

+ Về trình độ chuyên môn: Trên đại học - 02 người; Đại học - 21 người; Cao đẳng - 03 người; Trung cấp - 01 người; Khác - 06 người (bảo vệ, tạp vụ).

- + Về lý luận chính trị: Trung cấp - 06 người.
- + Về quản lý nhà nước chương trình chuyên viên: 06 người.
- + Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 03 người; Từ 30 - 50 tuổi: 22 người; Trên 50 tuổi: 08 người.

2.2. Việc tuyển dụng viên chức và bố trí phân công công tác, chuyển ngạch, nâng ngạch viên chức:

Thực hiện Công văn số 1350/SLĐTĐBXH-VP ngày 10/6/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng nhu cầu tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2020. Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao của năm học 2019-2020 và cơ cấu tổ chức của đơn vị, Trường đã đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức sự nghiệp gửi Sở theo đúng thời gian quy định, nhu cầu tuyển dụng viên chức là: 01 kế toán viên, 01 văn thư, 03 giáo viên THPT, 05 giáo viên GDNN. Kết quả có 08 thí sinh trúng tuyển trên tổng số 10 chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng (trong đó vị trí không có thí sinh trúng tuyển là Văn thư và giáo viên GDNN lý thuyết nghề Kỹ thuật chế biến món ăn),

- Bố trí, phân công công tác cho viên chức: Trường đã bố trí phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác nhằm phát huy hiệu quả công việc.

- Việc chuyển ngạch, nâng ngạch viên chức: Năm 2020, đơn vị có thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho 07 giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, không có trường hợp nâng ngạch viên chức. Việc chuyển ngạch được đơn vị thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1300/SLĐTĐBXH-VP ngày 04/6/2020 về việc triển khai Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh.

2.3. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí, chức danh công tác:

Về quy hoạch cán bộ lãnh đạo từ cấp phòng, khoa và tương đương trở lên:

Thực hiện Hướng dẫn số 416/HD-SLĐTĐBXH ngày 09/02/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026, Trường đã thực hiện nghiêm túc và được Sở đồng ý phê duyệt Danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh Trưởng phó phòng, khoa và tương đương tại đơn vị nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026. Cụ thể:

- Giai đoạn 2016 - 2021: Trưởng phòng Hành chính - Kế toán: 01; Phó trưởng phòng Hành chính - Kế toán: 02; Trưởng phòng Đào tạo - Quản sinh: 02; Phó trưởng phòng Đào tạo - Quản sinh: 02; Trưởng khoa Kỹ thuật - Công nghệ: 02; Phó trưởng khoa Kỹ thuật - Công nghệ: 02; Phó trưởng khoa Giáo dục thường xuyên: 02.

- Giai đoạn 2021 - 2026: Trưởng phòng Hành chính - Kế toán: 02; Phó trưởng phòng Hành chính - Kế toán: 03; Trưởng phòng Đào tạo - Quản sinh: 03; Phó trưởng phòng Đào tạo - Quản sinh: 02; Trưởng khoa Kỹ thuật - Công nghệ: 03; Phó trưởng khoa Kỹ thuật - Công nghệ: 03; Trưởng khoa Giáo dục thường xuyên: 02; Phó trưởng khoa Giáo dục thường xuyên: 02.

Về công tác bổ nhiệm:

Nhằm kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị, từ năm 2020 đến nay, Trường đã có văn bản xin chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm 05 chức danh: Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Diên Khánh; Phó trưởng khoa Kỹ thuật - Công nghệ; Phó trưởng phòng Đào tạo - Quản sinh; Phó trưởng khoa Giáo dục thường xuyên; Trưởng khoa Kỹ thuật - Công nghệ.

Kết quả thực hiện: tính đến 01/6/2021, Trường đã được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường và Phó Trưởng khoa Kỹ Thuật - Công nghệ. 03 trường hợp đang tiến hành thực hiện quy trình, hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét phê duyệt.

Về công tác bổ nhiệm lại:

Trường thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Như Ý chưa đúng thời gian theo quy định tại Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/03/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước, cụ thể: “*Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, người đứng đầu đơn vị kế toán phải tiến hành quy trình bổ nhiệm lại để quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán. Quyết định bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán phải được ban hành trước ít nhất 01 ngày làm việc, tính đến ngày hết thời hạn bổ nhiệm*” (bà Nguyễn Thị Như Ý được bổ nhiệm Kế toán trưởng vào ngày 01/10/2015 nhưng Trường thực hiện quy trình và hoàn thiện hồ sơ trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt vào ngày 03/11/2020 là trễ 01 tháng 03 ngày).

Về công tác bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức:

Trường thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III (mã V.09.02.07) đối với 07 viên chức theo đúng hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 300/SLĐTBXH-VP ngày 04/6/2020 về việc triển khai Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh.

Về chuyển đổi vị trí công tác, chức danh công tác:

Năm 2020, Trường đã ban hành Kế hoạch số 151/KH-TCNDK ngày 22/6/2020 về chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, tuy nhiên vì đặc thù đơn vị có số lượng viên chức ít nên không thể thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.

Năm 2021, Trường đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-TCNDK ngày 20/4/2021 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý năm 2021.

2.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2020:

Trong năm 2020, Trường đã xây dựng Kế hoạch số 285/KH-TCNDK về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức và đã tập huấn theo đúng Kế hoạch; tham gia các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Kết quả: Trường đã cử 1 viên chức đi học lớp Chuyên viên chính, 01 viên chức tham gia học lớp lý luận trung cấp chính trị - hành chính, 10 viên chức tham gia học lớp bồi dưỡng GDNN hạng III đảm bảo đội ngũ viên chức và người lao động tại đơn vị được nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng công tác, đáp ứng tốt với yêu cầu công việc.

2.5. Về kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức năm 2020:

Trường đã thực hiện đánh giá phân loại viên chức và người lao động năm 2020 theo đúng các quy định tại Công văn số 1299/SLĐTBXH-VP ngày 04/6/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm học 2019 - 2020. Kết quả như sau: 05 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 23 viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 người lao động không xếp loại do chưa đủ thời gian để đánh giá phân loại.

2.6. Về việc thực hiện các chế độ đối với viên chức, người lao động:

- Việc trả lương, phụ cấp và nâng lương, phụ cấp: cơ bản Trường đã thực hiện các chế độ đối với viên chức theo đúng các quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ Phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT/BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ Phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị năm 2020.

- Qua kiểm tra hợp đồng lao động và bảng thanh toán tiền lương hàng tháng năm 2020, nhận thấy:

+ Trường thỏa thuận mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định cho người lao động đã qua đào tạo (03 người lao động ký hợp đồng bảo vệ - ông Phạm Ngọc Bảo, ông Trần Tấn Nha, ông Bùi Phong Nguyên - mức 3.430.000 đồng/tháng - thiếu 7% qua đào tạo);

+ Trường thỏa thuận mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định và chưa trả tiền BHXH vào lương cho 01 người lao động làm công việc bảo vệ tại trường (ông Trương Văn Sáu - mức 2.500.000 đồng/tháng từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2020 và mức 3.430.000 đồng/tháng từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020).

- Qua kiểm tra hồ sơ viên chức, có 02 trường hợp thực hiện việc nâng lương, chuyên xếp lương chưa đúng quy định, cụ thể:

+ Trường hợp bà Trần Thị Bích Chi:

Ngày 01/10/2017, Trường ký hợp đồng lao động số 19/HĐLĐ-TCN xác định thời hạn 03 tháng từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017 với vị trí công tác giáo viên kỹ thuật chế biến món ăn với bà Chi.

Ngày 15/11/2017, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 2523/QĐ-SLĐTBXH về việc tuyển dụng bà Trần Thị Bích Chi vào vị trí giáo viên tại Trường. Vì thời gian công tác trước đó của bà Chi (02 tháng) thấp hơn thời gian tập sự theo quy định (12 tháng) nên bà Chi phải thực hiện chế độ tập sự trong vòng 12 tháng, hưởng 85% lương bậc 1, hệ số 2.34 kể từ ngày 01/12/2017 đến hết ngày 30/11/2018.

Trường ký HĐLĐ xác định thời hạn số 35/HĐLĐ-TCNDK ngày 15/11/2017, trong đó xác định thời điểm để tính nâng lương lần sau đối với bà Chi là ngày 01/12/2018 là chưa đúng với thời gian công tác của bà Chi.

Bà Chi có thời gian công tác từ ngày 01/10/2017, do đó bà được bảo lưu thời gian công tác kể từ ngày 01/10/2017, 12 tháng sau (ngày 01/10/2018) được lấy làm căn cứ tính nâng lương lần sau đối với bà Chi (nhưng trong Quyết định số 87/QĐ-TCNDK.TC ngày 15/11/2017 về việc tiếp nhận và phân công công tác đối với bà Chi lại không thể hiện nội dung này).

Ngày 15/11/2018, Trường ký HĐLĐ xác định thời hạn số 12/HĐLĐ-TCNDK với bà Chi, trong đó quy định thời điểm để tính nâng lương lần sau kể từ ngày 01/10/2018 lại đúng với thời gian công tác của bà Chi.

Ngày 29/5/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1239/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong đó trường hợp bà Trần Thị Bích Chi được chuyển chức danh nghề nghiệp từ Giáo viên THPT hạng III sang Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III, thời điểm tính nâng lương lần sau kể từ ngày 01/12/2018 (không đúng với tiến trình công tác của bà Chi).

Ngày 22/9/2020, Trường ban hành Quyết định số 103/QĐ-TCNDK về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với bà Chi, trong đó thời gian để tính nâng lương lần sau là ngày 01/10/2018 là đúng với tiến trình công tác của bà Chi nhưng lại không đúng với hướng dẫn của UBND tỉnh.

+ Trường hợp ông Nguyễn Viết Toán:

Ngày 01/01/2016, Trường ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 với vị trí công tác giáo viên công nghệ ô tô (HĐLĐ số 10/HĐLĐ-TCN).

Ngày 03/01/2017, Trường tiếp tục ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 với vị trí công tác giáo viên công nghệ ô tô (HĐLĐ số 01/HĐLĐ-TCNDK).

Ngày 15/11/2017, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 2504/QĐ-SLĐTBXH về việc tuyển dụng ông Nguyễn Viết Toán vào vị trí giáo viên tại Trường.

Trường ban hành Quyết định số 89/ QĐ-TCNDK.TC ngày 15/11/2017 về việc tiếp nhận ông Nguyễn Việt Toán đến nhận công tác tại Trường và công nhận ông Nguyễn Việt Toán thuộc nhóm đối tượng quy định tại Điều 10 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ nên không phải thực hiện chế độ tập sự. Tuy nhiên Trường vẫn ban hành Quyết định số 907/QĐ-TCNDK.TC ngày 17/11/2017 về việc phân công ông Trần Thế Kha hướng dẫn tập sự đối với ông Nguyễn Việt Toán và Quyết định số 89/QĐ-TCNDK.TC không thể hiện mức lương và thời điểm tính nâng lương lần sau đối với ông Toán là không đúng quy định.

Trước đó, Trường đã ký hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-TCNDK ngày 03/01/2017 xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 01/01/2017 – 31/12/2017, sau khi ông Toán trúng tuyển viên chức, Trường ký hợp đồng làm việc số 37/HĐLV-TCNDK ngày 15/11/2017 xác định thời hạn 12 tháng lương bậc 1, hệ số 2.34 kể từ ngày 01/12/2017 đến hết ngày 30/11/2018 nhưng không ban hành quyết định chấm dứt HĐLĐ số 01/HĐLĐ-TCNDK ngày 03/01/2017 là chưa đúng quy định. Ngoài ra, thời gian nâng bậc lương lần sau quy định trong hợp đồng làm việc số 37/HĐLV-TCNDK tính từ ngày 01/01/2016 là không đúng quy định (Thời điểm để tính nâng bậc lương lần sau theo quy định phải trừ 01 năm tập sự là ngày 01/01/2017).

Do đó, những hợp đồng làm việc tiếp theo (số 14/HĐLV-TCNDK ngày 15/11/2018; số 172/HĐ-TCNDK ngày 27/11/2019) và Quyết định nâng bậc lương thường xuyên (số 66/QĐ-TCNDK ngày 28/12/2018) đều căn cứ thời điểm tính nâng bậc lương lần sau đối với ông Toán kể từ ngày 01/01/2016 (bậc 1) và ngày 01/01/2019 (bậc 2) là chưa đúng quy định.

Ngày 31/12/2019, Trường ban hành Quyết định số 146/QĐ-TCNDK về việc nâng lương thường xuyên đối với ông Nguyễn Việt Toán từ bậc bậc 1, hệ số 2.34 lên bậc 2, hệ số 2.67 và thời điểm để tính nâng lương lần sau từ ngày 01/01/2020 tuy nhiên không hủy bỏ các quyết định nâng lương trước đó (QĐ số 66/QĐ-TCNDK ngày 28/12/2018) và thực hiện điều chỉnh hồ sơ là không đúng quy định.

Ngày 29/5/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1239/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức ngành giáo dục nghề nghiệp trong đó có ông Nguyễn Việt Toán bổ nhiệm ngạch giáo viên GDNN hạng III lương bậc 2, hệ số lương 2,67 và thời điểm để tính nâng lương lần sau tính từ ngày 01/01/2019 là chưa đúng với thời gian công tác của ông Toán (Thời gian nâng bậc lương lần sau theo quy định là ngày 01/01/2020).

Ngày 22/9/2020, Trường ban hành Quyết định số 100/QĐ-TCNDK về việc bổ nhiệm chức danh Giáo viên nghề nghiệp lý thuyết hạng III đối với ông Nguyễn Việt Toán lương bậc 2, hệ số 2,67 và thời điểm để tính nâng lương lần sau từ ngày 01/01/2019 chưa đúng với thời gian công tác của ông Toán (Thời gian nâng bậc lương lần sau theo quy định là ngày 01/01/2020).

2.7. Về thi đua, khen thưởng, kỷ luật viên chức trong năm 2020:

Thi đua, khen thưởng: Trường đã thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo Công văn số 1391/SLĐTBOXH-VP ngày 16/6/2020 Sở Lao động -Thương binh Xã hội về việc hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng năm học 2019 - 2020 và đề nghị Sở công nhận danh hiệu đối với cán bộ, viên chức và hợp đồng lao động của đơn vị cụ thể như sau:

- Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 03 tập thể: Tập thể Nhà trường; Tập thể Phòng Đào tạo - Quản sinh và Tập thể Khoa Giáo dục thường xuyên.

- Cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 30 người (Trong đó có 03 cá nhân được Giám đốc Sở Lao động - TBXH tặng giấy khen)

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-SLĐTBXH ngày 30/01/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Khánh Hòa lần thứ V và Đại hội Thi

đưa yêu nước toàn quốc lần thứ IX, Trường đề nghị khen thưởng cho cá nhân đối với ông Nguyễn Viết Toán.

Kỷ luật: Năm 2020, không có trường hợp viên chức, người lao động nào thuộc đơn vị bị kỷ luật.

2.8. Về thôi việc đối với viên chức, người lao động:

- Số viên chức, người lao động thôi việc năm 2020 và 04 tháng đầu năm 2021: 02 người (thời gian làm việc có đóng BHTN).

- Số viên chức, người lao động được trợ cấp thôi việc: 0 người; Số tiền trợ cấp thôi việc: 0 đồng.

- Số viên chức, người lao động không được trợ cấp thôi việc: 0 người.

2.9. Về quản lý hồ sơ viên chức và người lao động tại đơn vị:

- Ngày 01/6/2019, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 07/2019/TT-BNV Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức. Tuy nhiên, Trường vẫn thực hiện quản lý hồ sơ viên chức và người lao động theo quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

Qua kiểm tra, nhận thấy việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ tại đơn vị được thực hiện đầy đủ, đảm bảo và được lưu giữ khoa học tại Trường. Thành phần hồ sơ được sắp xếp khoa học theo trình tự thời gian và nội dung công việc, đối với những tài liệu quan trọng được thực hiện sao lưu thêm tại hồ sơ của cá nhân có liên quan. Tài liệu trong mỗi hồ sơ đều được bỏ vào bìa kẹp và có bì đựng. Trong số đó có 04 hồ sơ viên chức có bì đựng theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV, số còn lại sử dụng bì đựng theo mẫu quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BNV.

Đối với 07 hồ sơ của người lao động đang ký hợp đồng lao động sử dụng mẫu bì “*hồ sơ cán bộ, công chức*” và “*hồ sơ viên chức*” là chưa phù hợp.

Toàn đơn vị có 34 viên chức và người lao động nhưng đơn vị trực tiếp quản lý 33 bộ hồ sơ viên chức, người lao động. (01 bộ hồ sơ gốc của lãnh đạo đơn vị do Sở Lao động - TBXH quản lý, đơn vị quản lý bộ sao lưu).

2.10. Về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp:

- Tính đến 01/6/2021, Trường Trung cấp nghề Diên Khánh có 32 người tham gia BHXH, BHYT, BHTN đều có sổ BHXH và thẻ BHYT, 01 trường hợp viên chức trúng tuyển chưa khai báo BHXH (nhận việc từ 01/7/2021) và 01 trường hợp không tham gia BHXH, BHYT, BHTN vì đã hết tuổi lao động (ông Trương Văn Sáu, sinh năm 1957, vị trí bảo vệ đơn vị).

3. Việc xây dựng và thực hiện các quy chế, nội quy của đơn vị

Trường đã xây dựng và ban hành các quy chế, nội quy đúng với quy định của pháp luật nhằm tạo thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị như sau: Quyết định số 124/QĐ-TCNDK ngày 14/10/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường; Quyết định số 02/QĐ-TCNDK ngày 04/01/2021 về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở của Trường; Quyết định số 78/QĐ-TCNDK ngày 27/8/2020 v/v ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 của Trường.

4. Công tác tài chính của đơn vị

4.1. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

Trường là đơn vị sự nghiệp có thu do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi phí và thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và biên chế theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính Phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2019, đơn vị đã xây dựng và ban hành Quyết định số 139/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019 về việc ban hành quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2020.

4.2. Thực hiện Dự toán thu:

4.2.1. Nguồn kinh phí NSNN giao:

ĐVT: đồng.

S TT	Nguồn NS	Năm trước mang sang	Dự toán giao	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	Dự toán còn ở KB chuyển sang năm sau	Dự toán còn ở KB bị hủy	Thực hiện đạt (%)
1	2	3	4	5	6=3+4-5	7=3+4-5	8
I	Nguồn tự chủ	5.193.711	3.343.806.290	3.231.917.568	117.082.433	0	96,65%
1	Mã - Nguồn 13	5.193.711	3.343.806.290	3.231.917.568	117.082.433		96,65%
2	Mã - Nguồn 14						
II	Nguồn không tự chủ	5.200.000	1.336.500.000	1.297.791.100	43.908.900	43.908.900	97,10%
1	Mã - Nguồn 12	5.200.000	1.336.500.000	1.297.791.100	43.908.900	43.908.900	97,10%
	Tổng cộng	10.393.711	4.680.306.290	4.529.708.668	160.991.333	43.908.900	

- Nguồn tự chủ đơn vị thực hiện đạt 95,65% so với dự toán giao, nguồn không tự chủ thực hiện đạt 97,10% so với dự toán giao.

4.2.2. Nguồn thu phí, lệ phí:

- Thu học phí nghề trung cấp thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính Phủ; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 149/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng nhà Trường trung cấp nghề Diên Khánh về việc ban hành mức thu học phí học nghề hệ trung cấp đối tượng học sinh ngoài chỉ tiêu lớp điện công nghiệp hệ 1 năm.

- Thu học phí nghề, học phí văn hóa chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông và thu dạy nghề ngắn hạn theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính Phủ; Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 150/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc ban hành mức thu học phí nghề và học phí văn hóa chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông năm học 2019-2020 và Quyết định số 32/QĐ-TCNDK ngày 28/4/2020 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc ban hành mức thu học phí nghề và học phí văn hóa chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông; phí dự tuyển năm học 2020-2021.

- Thu cấp bù học phí theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thu thi nghề phổ thông theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 1859/SGDĐT-KHTC ngày 04/11/2016 của Sở Giáo dục – Đào tạo Khánh Hòa và Quyết định số 151/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc ban hành mức thu thi nghề phổ thông năm 2020.

- Thu học nghề phổ thông ngoài chỉ tiêu theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 152/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019, Quyết định số 31/QĐ-TCNDK ngày 28/4/2020 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc ban hành mức thu học nghề phổ thông ngoài chỉ tiêu.

- Thu phí dự tuyển học nghề theo hướng dẫn tại Công văn số 13373/BTC-QLG ngày 23/9/2016 của Bộ Tài chính; Công văn số 3335/SLĐTBXH-KHTC ngày 28/12/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 32/QĐ-TCNDK ngày 28/4/2020 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc ban hành mức thu học phí nghề và học phí văn hóa chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông; phí dự tuyển năm học 2020-2021.

Qua kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020 của đơn vị, nhận thấy khoản thu học phí của học viên từ năm học 2019-2020 đến thời điểm thanh tra còn phải thu là 765.730.000 đồng (Số học phí cấp bù: 792.120.000 đồng; Số học phí học sinh phải nộp: -26.390.000 đồng - học sinh

nộp cho năm học 2020-2021). Số học phí không thu được: 49.900.000 đồng (Số học phí học sinh phải nộp: 49.900.000 đồng). Theo giải trình của đơn vị nguyên nhân chưa thu được là do một số học viên bỏ học và trường đã ra quyết định buộc thôi học theo quy định.

Chi tiết các khoản thu sự nghiệp và dịch vụ năm 2020, cụ thể:

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm trước mang sang	Thu trong năm	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	Kinh phí còn lại chuyển năm sau
1	Thu dạy nghề Phổ thông: ngoài chỉ tiêu	0	18.000.000	17.776.000	224.000
2	Thu dạy văn hóa	0	281.470.000	171.133.760	110.336.240
3	Thu dạy nghề ngắn hạn	0	27.000.000	27.000.000	0
4	Thu thi nghề PT	0	98.320.000	98.320.000	0
5	Thu DV dự thi, dự tuyển HS	0	15.150.000	13.780.000	1.370.000
6	Thu học phí trong chỉ tiêu	0	6.850.000	4.164.800	2.685.200
7	Thu học phí ngoài chỉ tiêu	0	144.940.000	136.755.241	8.184.759
8	Bù học phí	0	1.189.490.000	713.694.000	475.796.000
9	Thu dạy nghề LĐNT 1956	0	450.000.000	450.000.000	0
	TỔNG CỘNG		2.231.220.000	1.632.623.801	598.596.199

4.3. Thực hiện Dự toán chi:

4.3.1. Chi hoạt động:

Trường thực hiện thanh toán cho cá nhân, chi cho hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, chi sửa chữa tài sản... trong năm 2020 với tổng số tiền 3.231.917.568 đồng. Cụ thể:

DVT: Đồng

STT	Nội dung chi	Nguồn NSNN giao
1	Tiền lương	1.005.969.802
2	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	322.034.271
3	Phụ cấp lương	618.883.035
4	Tiền thưởng	18.476.000
5	Phúc lợi tập thể	7.501.960
6	Các khoản đóng góp	369.082.358
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	28.119.622
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	74.602.535
9	Vật tư văn phòng	71.134.000
10	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	12.402.419
11	Công tác phí	28.515.000
12	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	64.419.000
13	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	24.000.000
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	545.677.144
15	Chi khác	12.980.800
16	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	28.119.622
	CỘNG	3.231.917.568

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán lưu tại đơn vị nhận thấy, trong năm 2020 về cơ bản đơn vị đã thực hiện đúng quy định các nhiệm vụ chi được giao cho công tác giảng dạy, công tác quản lý của nhà trường.

Đánh giá việc tiết kiệm chi: Trong năm 2020, đơn vị thực hiện việc tiết kiệm chi từ các nguồn chi tăng thu nhập và trích lập các quỹ số tiền: 56.239.244 đồng.

4.3.2. Chi cải cách tiền lương từ nguồn NSNN và nguồn thu để lại thực hiện cải cách tiền lương.

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2019 mang sang	Năm 2020			Nhu cầu CCTL 2020	Nguồn CCTL chuyển sang 2021
			Số thu	Số chi	Nguồn CCTL		
1	10% CCTL				0		0
2	Bù CCTL				0		0
3	Nguồn thu:	643.367.558	2.231.220.000	723.803.502	598.596.199	481.464.045	760.499.712
	- Thu BHTN						
	- Thu dịch vụ						
	+ Thu dạy nghề Phổ thông: ngoài chỉ tiêu		18.000.000	17.440.000	224.000		
	+ Thu dạy văn hóa		281.470.000	5.629.400	110.336.240		
	+ Thu dạy nghề ngắn hạn		27.000.000	27.000.000	0		
	+ Thu thi nghề PT		98.320.000	98.320.000	0		
	+ Thu DV dự thi, dự tuyển HS		15.150.000	11.725.000	1.370.000		
	- Thu học phí trong chỉ tiêu		6.850.000	137.000	2.685.200		
	- Thu học phí ngoài chỉ tiêu		144.940.000	124.478.102	8.184.759		
	- Bù học phí		1.189.490.000	0	475.796.000		
	- Thu dạy nghề LĐNT 1956		450.000.000	439.074.000	0		
	Cộng	643.367.558	2.231.220.000	723.803.502	598.596.199	481.464.045	760.499.712

4.3.3. Chi hoạt động không thường xuyên:

- Chi hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ, số quyết toán: 19.644.000 đồng.

- Sửa chữa công trình cơ sở hạ tầng, số quyết toán: 56.607.100 đồng.

- Chi lễ, Tết cho cán bộ, viên chức của đơn vị, số quyết toán: 31.650.000 đồng.

- Cấp bù học phí cho cơ sở đào tạo theo chế độ với số tiền: 1.189.890.000 đồng.

4.4. Hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ:

Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại Trường, nhận thấy:

- Số thu: 2.231.220.000 đồng.

- Số chi: 1.571.626.957 đồng (bao gồm chi phí quản lý, nộp thuế và khấu hao tài sản).

- Số 40% CCTL: 598.596.199 đồng.

- Xử lý chênh lệch thu - chi: chênh lệch thu - chi được bổ sung nguồn (chi bổ sung thu nhập và trích lập quỹ): 1.396.844 đồng.

- Trường thực hiện thu ngân sách nhà nước (phí, lệ phí,...), thu dịch vụ bằng tiền mặt nhưng không thực hiện việc gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN là chưa đúng quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Điều 5 và Điều 11 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN; Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 và Điểm 2.1 Mục 2 Phần I, Mục 1 Phần II Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

- Thực hiện chi tiền mặt trong thanh toán tiền thuê giáo viên, thuê hội trường, thuê mặt bằng giảng dạy,... là chưa đúng với quy định tại Mục 2 Phần II Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu

trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; Định hướng tại Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020.

- Trả tiền lương thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định cho người lao động đã qua đào tạo (03 người lao động ký hợp đồng bảo vệ - ông Phạm Ngọc Bảo, ông Trần Tấn Nha, ông Bùi Phong Nguyên - mức 3.430.000 đồng/tháng - thiếu 7% qua đào tạo); Trả tiền lương thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định và chưa trả tiền BHXH vào lương cho 01 người lao động làm công việc bảo vệ tại trường (ông Trương Văn Sáu - mức 2.500.000 đồng/tháng từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2020 và mức 3.430.000 đồng/tháng từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020).

- Chưa thực hiện trả tiền lương ngày nghỉ phép đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 67 Nghị định số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Trường có giải trình là do nguồn kinh phí của Trường không đảm bảo để chi theo quy định và cũng đã thỏa thuận với người lao động về mức chi và được người lao động đồng ý.

- Thực hiện thanh toán tiền thuê hội trường tổ chức khai giảng, tổ chức lễ kỷ niệm 20/11 và phổ biến giáo dục về HIV, mặt bằng giảng dạy lớp Nấu ăn 4/2020 cho Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Diên Khánh nhưng không có hóa đơn bán hàng với số tiền: 8.300.000 đồng (các Phiếu chi số 41 ngày 17/11/2020, số 47 ngày 02/12/2020, số 48 ngày 07/12/2020 và số 62 ngày 31/12/2020). Thanh toán tiền thuê mặt bằng giảng dạy các lớp theo chương trình 1956 cho Hội người khuyết tật huyện Diên Khánh và một số Trung tâm học tập cộng đồng với số tiền: 26.400.000 đồng nhưng không có hóa đơn bán hàng là chưa đúng quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 39/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 43 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Quyết định số 65/QĐ-TCNDK ngày 16/7/2020 của Trường ban hành Quy trình mua sắm, sửa chữa. Trường có giải trình là do tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ đơn vị cho thuê không có hóa đơn; trường cũng cam kết tất cả các nghiệp vụ trên thực tế là có phát sinh và thực chi cho các đơn vị thuê.

- Thanh toán cho giáo viên, thành viên soạn đề thi, coi thi, chấm thi tốt nghiệp năm 2020 với mức thanh toán 50.000 đồng là chưa đúng với quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ban hành và quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường có giải trình là do khi quy đổi ra giờ dạy của giáo viên và cộng gộp vào giờ dạy trong năm sẽ dẫn đến việc số giờ dạy vượt của giáo viên vượt quá số giờ quy định.

4.5. Việc trích lập và sử dụng các quỹ từ các nguồn của đơn vị:

- Đơn vị trích lập các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành tại Quyết định số 139/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019 về việc ban hành quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2020 như sau:

DVT: Đồng

ST T	Nội dung	Theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 Tỷ lệ trích lập	Số đã trích lập theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020		
			Số được trích	Nguồn NSNN	Nguồn dịch vụ
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	15%	8.645.413	8.435.887	209.526
2	Quỹ phúc lợi:	30%	17.290.826	16.871.773	419.053
3	Quỹ khen thưởng	5%	2.881.804	2.811.962	69.842
4	Quỹ bổ sung thu nhập	50%	28.818.044	28.119.622	698.422
	Cộng	100%	57.636.088	56.239.244	1.396.844

Việc sử dụng các quỹ để chi cụ thể:

- Chi từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 119.567.000 đồng.
- Chi từ Quỹ phúc lợi: 124.365.300 đồng.
- Chi từ Quỹ bổ sung thu nhập: 69.847.663 đồng.
- Chi từ Quỹ khen thưởng: 15.900.000 đồng.

4.6. Việc thu nộp thuế thu nhập cá nhân:

- Đơn vị thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

4.7. Số kinh phí chuyển sang năm sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	NGUỒN NSNN	117.082.433
1	Kinh phí thường xuyên - Mã nguồn 13	117.082.433
II	NGUỒN THU	1.550.594.712
1	Nguồn CCTL	760.499.712
2	Nguồn thu khác	790.095.000

4.8. Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định:

- Trường đã thực hiện mua sắm tài sản cố định với số lượng, chủng loại thiết bị theo quy định. Việc sử dụng các tài sản cố định theo quy định.

- Đơn vị đang quản lý việc sử dụng tài sản cố định trên phần mềm Misa.

4.9. Việc chấp hành pháp luật về kế toán(chứng từ, sổ sách kế toán, bảo quản lưu trữ tài liệu kế toán):

- Đơn vị đã điều hành Dự toán NSNN về cơ bản đúng quy định theo Luật NSNN hiện hành.
- Công tác Tài chính - Kế toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Chứng từ kế toán được đóng thành tập theo quý, hồ sơ sổ sách kế toán được lưu trữ đầy đủ theo niên độ kế toán.

- Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán Misa để thực hiện nghiệp vụ kế toán theo quy định.

5. Công tác đào tạo nghề

5.1. Chỉ tiêu Sở Lao động - TB&XH giao năm 2019, 2020, 2021:

TT	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu	Số quyết định
I	Năm 2019		Quyết định số 2014/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/12/2018
1	Trung cấp	200	
2	Sơ cấp và đào tạo thường xuyên	400	
	3	Giáo dục thường xuyên	420
II	Năm 2020		Quyết định số 05/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/01/2020
1	Trung cấp	250	
2	Sơ cấp và đào tạo thường xuyên	350	
	3	Giáo dục thường xuyên	497
III	Năm 2021		Quyết định số 15/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/01/2021
1	Trung cấp	250	
2	Sơ cấp và đào tạo thường xuyên	370	
	3	Giáo dục thường xuyên	700

5.2. Công tác tuyển sinh:

5.2.1. Lập và triển khai kế hoạch tuyển sinh của từng năm:

a) Quy chế tuyển sinh:

- Năm 2019: Trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh tuy nhiên nội dung Quy chế chưa đảm bảo các nội dung chính theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH; chưa cập nhật, bổ sung nội dung về thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trình độ trung cấp theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTĐBXH, cụ thể: Ngành nghề đào tạo; kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh; lệ phí tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật.

- Năm 2020, 2021: Trường đã ban hành quy chế tuyển sinh và nội dung quy chế tuyển sinh đảm bảo theo quy định.

b) Công bố công khai quy chế tuyển sinh:

- Năm 2019: Trường chưa thực hiện công bố công khai quy chế tuyển sinh năm học 2019-2020 trên trang thông tin điện tử của trường (<http://tcndienkhanh.edu.vn>) theo đúng quy định tại Điều 17 Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Năm 2020, 2021: Trường đã thực hiện công bố công khai quy chế tuyển sinh năm học 2020-2021 trên trang thông tin điện tử của trường (<http://tcndienkhanh.edu.vn>) theo đúng quy định.

c) Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh:

- Năm 2019: Trường chưa thực hiện đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH, Điều 27 Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Năm 2020, 2021: Trường đã thực hiện đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định.

d) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh:

- Năm 2019, 2020, 2021: Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh (ngành nghề tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh, địa điểm đào tạo...) theo quy định.

đ) Thành lập hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh:

- Trường đã thành lập hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh các năm học theo quy định.

e) Ban hành Quyết định trúng tuyển và việc thực hiện công bố công khai thí sinh trúng tuyển:

- Trường đã ban hành Quyết định trúng tuyển và việc thực hiện công bố công khai thí sinh trúng tuyển các năm học theo quy định.

f) Báo cáo kế hoạch tuyển sinh:

- Năm 2019: Trường chưa thực hiện gửi báo cáo kế hoạch tuyển sinh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Điều 20, Điều 27 Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH.

- Năm 2020, 2021: Trường đã thực hiện báo cáo kế hoạch tuyển sinh theo quy định.

g) Báo cáo kết quả tuyển sinh:

- Trường đã thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

h) Thành phần hồ sơ của thí sinh trúng tuyển:

- Năm 2019: Tất cả học sinh nhập học không có giấy khám sức khỏe;

- Năm 2020: Tất cả học sinh nhập học không có giấy khám sức khỏe và có một số hồ sơ chưa bổ sung bản sao bằng tốt nghiệp THCS (Trường đã ban hành quyết định cho thôi học trong tháng 4/2021).

5.2.2. Kết quả tuyển sinh năm 2019, 2020 và đến tháng 4 năm 2021: Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Đánh giá công tác tuyển sinh:

- Ngành, nghề tuyển sinh của Nhà trường có trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp.

- Số lượng tuyển sinh theo ngành nghề của nhà trường vượt không quá 10% so với quy mô tuyển sinh được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Năm 2021, tính đến thời điểm kiểm tra nhà trường chưa có thí sinh trúng tuyển và nhập học.

5.3. Kết quả đào tạo:

a) Kế hoạch đào tạo, kế hoạch tổ chức thực tập tại các doanh nghiệp

- Trường ban hành Quyết định số 156/QĐ-TCNDK ngày 23/10/2017 về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp. Nhà trường sử dụng quy chế trên để xây dựng kế hoạch đào tạo cho các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021 - 2022.

- Kế hoạch tổ chức cho học sinh đi thực tập tại các doanh nghiệp: Trường đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-TCNDK ngày 10/01/2019 về việc Thực tập tốt nghiệp của học sinh năm 2019; Kế hoạch số 125/KH-TCNDK ngày 13/5/2020 về việc Thực tập tốt nghiệp của học sinh năm 2020. Tuy nhiên năm học 2021-2022, Trường chưa xây dựng kế hoạch thực tập tốt nghiệp cho học sinh.

- Kết quả:

+ Năm 2019, tổng số học sinh đi thực tập tốt nghiệp là 136 học sinh (May thời trang 3 năm 8 học sinh, Kỹ thuật chế biến món ăn 2 năm 48 học sinh, Kỹ thuật chế biến món ăn 3 năm 7 học sinh, Công nghệ ô tô 3 năm 12 học sinh, Công nghệ ô tô 2 năm 11 học sinh; Điện công nghiệp 1 năm 28 học sinh; KT máy lạnh và điều hòa không khí 3 năm 12 học sinh, KT máy lạnh và điều hòa không khí 3 năm 12 học sinh);

+ Năm 2020, tổng số học sinh đi thực tập tốt nghiệp là 109 học sinh (May thời trang 5 học sinh, Điện công nghiệp 2 năm 20 học sinh, Điện công nghiệp 1 năm 26 học sinh, Kỹ thuật chế biến món ăn 40 học sinh, Công nghệ ô tô 18 học sinh).

b) Kết quả đào tạo năm 2019, 2020, 2021: Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm.

Đánh giá công tác đào tạo:

- Đối chiếu hồ sơ quản lý học sinh trình độ trung cấp các lớp học lý thuyết, học thực hành các năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, có lớp Công nghệ ô tô khóa 2020-2022 bố trí lớp 36/35 học sinh

- Lớp học lý thuyết: quy mô học không vượt quá 35 học sinh/lớp;

- Lớp học thực hành, tích hợp: quy mô học không vượt quá 18 học sinh/lớp.

- Số giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng:

Stt	Nhóm ngành nghề/môn học giáo viên giảng dạy	Số lượng	Cơ hữu	Thỉnh giảng
1	Giáo viên dạy các môn văn hóa	16	09	07
2	Giáo viên dạy các môn học chung	06	0	06
3	Giáo viên dạy nghề Điện, Điện lạnh	05	02	03
4	Giáo viên dạy nghề Kỹ thuật chế biến món ăn, Nghiệp vụ nhà hàng	11	02	09
5	Giáo viên dạy nghề Cơ khí, Công nghệ ô tô	05	03	02
6	Giáo viên dạy nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	04	01	03
7	Giáo viên dạy nghề May	02	01	01
8	Giáo viên Dạy nghề phổ thông	02	02	0
	Tổng cộng	51	20	31

- Trong 09 giáo viên cơ hữu giảng dạy chuyên môn nghề có 05 giáo viên có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, đạt chuẩn dạy tích hợp; 4 giáo viên còn lại đạt chuẩn dạy lý thuyết.

- Trong 31 giáo viên thỉnh giảng, có 18 giáo viên thỉnh giảng chuyên môn nghề đạt chuẩn dạy lý thuyết, không có giáo viên đạt chuẩn dạy tích hợp.

- Có đủ số giáo viên cơ hữu tương ứng với quy mô tuyển sinh theo ngành nghề đã được cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 1339/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 23/5/2017, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 291/GCNDKBS-SLĐTBXH ngày 03/02/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội cấp.

5.4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo (giáo viên):

- Năm học 2019 - 2020: Trường ban hành Quyết định số 61/QĐ-TCNDK ngày 05/08/2019 về việc ban hành quy định chế độ làm việc của giáo viên; Quyết định số 20/QĐ-TCNDK ngày 17/02/2020 về việc quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn.

- Năm học 2020 - 2021: Trường ban hành Quyết định số 08/QĐ-TCNDK ngày 07/01/2020 về việc ban hành quy định chế độ làm việc của giáo viên.

Qua kiểm tra quy chế của nhà trường, nhận thấy nội dung quy chế chưa đảm bảo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: Quy chế làm việc nhà giáo năm học 2019 - 2020, năm 2020 - 2021 chưa quy định chi tiết việc quy đổi một số hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn, bao gồm: Thời gian thiết kế, cải tiến, tự làm các trang thiết bị giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; biên soạn giáo trình đào tạo; Quy chế làm việc nhà giáo năm học năm 2020 - 2021 chưa quy định nội dung quy đổi các hoạt động chuyên môn tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 Điều 11 Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ra giờ chuẩn.

- Việc triển khai thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn 04 tuần đối với nhà giáo:

Năm học 2019 - 2020, Trường ban hành Kế hoạch số 147A/KH-TCNDK ngày 10/06/2020 về việc xây dựng kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp. Kết quả: có 06 người đã thực hiện thực tập tại doanh nghiệp theo kế hoạch, cụ thể: ông Nguyễn Viết Toán, ông Nguyễn Duy Bình, ông Nguyễn Thành Duy, bà Trần Thị Bích Chi, ông Huỳnh Hào Kiệt, bà Nguyễn Thị Cẩm (Có báo cáo thực tập tại doanh nghiệp).

Năm học 2020-2021, Trường ban hành Kế hoạch số 22/KH-TCNDK ngày 20/05/2021 về việc xây dựng kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp. Tổng số nhà giáo thực tập theo kế hoạch là 08 người (ông Nguyễn Viết Toán, ông Nguyễn Duy Bình, ông Nguyễn Thành Duy, bà Trần Thị Bích Chi, ông Huỳnh Hào Kiệt, bà Nguyễn Thị Cẩm; bà Cù Thị Minh; bà Võ Thị Minh Tuyên). Tại thời điểm thanh tra, chưa có minh chứng nhà giáo đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn.

- Năm học 2019-2020: Nhà trường thực hiện chi trả chế độ cho nhà giáo theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 được ban hành tại Quyết định số 04/QĐ-TCNDK.KH ngày 09/01/2019, bao gồm: Chi thù lao giảng dạy, chi định mức vượt giờ chuẩn, giảm giờ giảng giáo viên làm công tác chủ nhiệm.

- Năm học 2020-2021: Nhà trường thực hiện chi trả chế độ cho nhà giáo theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 được ban hành tại Quyết định số 139/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019.

5.5. Chương trình, giáo trình đào tạo:

a) Chương trình đào tạo

TT	Tên chương trình	Quyết định phê duyệt	Ghi chú
I	Trình độ trung cấp		
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	76/QĐ-TCNDK ngày 27/08/2019	Hệ 2 năm
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	76/QĐ-TCNDK ngày 27/08/2019	Hệ 1 năm
3	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	71/QĐ-TCNDK ngày 27/08/2019	Hệ 2 năm
4	Công nghệ ô tô	72/QĐ-TCNDK ngày 27/08/2019	Hệ 2 năm
5	Điện công nghiệp	73/QĐ-TCNDK ngày 27/08/2019	Hệ 2 năm
6	Điện công nghiệp	66/QĐ-TCNDK ngày 19/08/2019	Hệ 1 năm
7	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	75/QĐ-TCNDK ngày 27/08/2019	Hệ 2 năm
8	Máy thời trang	74/QĐ-TCNDK ngày 27/08/2019	Hệ 2 năm
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	27/QĐ-TCNDK ngày 28/02/2020	Hệ 2 năm
10	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	28/QĐ-TCNDK ngày 28/02/2020	Hệ 2 năm
II	Trình độ sơ cấp		
11	Nghề Kỹ thuật Điện lạnh	Số 38/QĐ-TCNDK ngày 24/7/2019	

- Đối với trình độ trung cấp, Trường đã ban hành: Quyết định số 46/QĐ-TCNDK ngày 28/05/2019 về việc thành lập hội đồng chuyên môn để tổ chức đánh giá lại chương trình đào tạo trình độ trung cấp (Kỹ thuật chế biến món ăn, Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô, Công nghệ thông tin(Ứng dụng phần mềm), Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Máy thời trang); Quyết định số 06/QĐ-TCNDK ngày 07/01/2020 về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp năm 2020 (nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn); Quyết định số 19/QĐ-TCNDK ngày 12/04/2019 về việc thành lập ban biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo nghề trình độ trung cấp năm 2019; Quyết định số 13/QĐ-TCNDK ngày 15/01/2021 về việc thành lập hội đồng lựa chọn, thẩm định tài liệu dạy học các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp; Quyết định số 49/QĐ-TCNDK ngày 01/04/2021 về việc thành lập hội đồng chuyên môn rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo đúng quy định hiện hành.

- Đối với trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên, Trường đã ban hành: Quyết định số 22/QĐ-TCNDK ngày 17/04/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp, thường xuyên năm 2019 (nghề Kỹ thuật điện lạnh; Làm bánh).

Qua kiểm tra, đối chiếu quy định về chuẩn đầu ra của các ngành nghề đào tạo với 08 Chương trình đào tạo trình độ trung cấp đã được trường ban hành nhận thấy: Trường chưa bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo để đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực đạt được sau khi tốt nghiệp theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; các Thông tư số 44/2018/TT-BLĐTBXH, số 46/2018/TT-BLĐTBXH, số 48/2018/TT-BLĐTBXH, số 51/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Giáo trình đào tạo

- Trình độ trung cấp: Trường ban hành Quyết định số 05/QĐ-TCNDK ngày 07/01/2020 về việc phê duyệt, lựa chọn giáo trình đưa vào sử dụng đối với nghề Điện công nghiệp (13 giáo trình), nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (15 giáo trình), nghề Công nghệ ô tô (11 giáo trình), nghề Máy thời trang (07 giáo trình), nghề Kỹ thuật chế biến món ăn (05 giáo trình); Quyết định số 18/QĐ-TCNDK ngày 03/02/2021 của Hiệu trưởng nhà trường về việc phê duyệt, lựa chọn giáo trình đưa vào sử dụng đối với các môn học chung (06 giáo trình); Quyết định số 07/QĐ-TCNDK ngày 07/01/2020 về việc thành lập hội đồng thẩm

định chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp năm 2020 (nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn); Quyết định số 18/QĐ-TCNDK ngày 12/04/2019 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề trình độ trung cấp năm 2019; Quyết định số 13/QĐ-TCNDK ngày 15/01/2021 về việc thành lập hội đồng lựa chọn, thẩm định tài liệu dạy học các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Trình độ Sơ cấp: Trường ban hành Quyết định số 40/QĐ-TCNDK ngày 24/5/2019 về việc lựa chọn giáo trình cho chương trình đào tạo sơ cấp nghề Kỹ thuật điện lạnh; Quyết định số 53/QĐ-TCNDK ngày 25/03/2016 về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp (nghề Điện lạnh; Điện dân dụng; Hàn; May công nghiệp; Xây dựng - nề); Quyết định số 21/QĐ-TCNDK ngày 17/04/2019 về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp, thường xuyên năm 2019 (nghề Kỹ thuật điện lạnh; Làm bánh).

- Đào tạo thường xuyên: Trường ban hành Quyết định số 41/QĐ-TCKT ngày 24/5/2019 về việc lựa chọn giáo trình cho chương trình đào tạo thường xuyên nghề làm bánh.

5.6. Công tác tự đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hàng năm, Trường xây dựng, ban hành và thực hiện đầy đủ các hoạt động tự đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và báo cáo theo quy định, cụ thể:

- Năm 2019, Trường ban hành Kế hoạch số 173A/KH-TCNDK ngày 14/08/2019 về việc ban hành Kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019; Quyết định số 77/QĐ-TCNDK ngày 28/08/2019 về việc thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019; Công văn số 247/BC-TCNDK ngày 19/12/2019 về việc báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Năm 2020, Trường ban hành Kế hoạch số 201/KH-TCNDK ngày 14/08/2020 về việc ban hành Kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2020; Quyết định số 69/QĐ-TCNDK ngày 14/08/2020 về việc thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2020 và Công văn số 331/BC-TCNDK ngày 21/12/2020 về việc báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2020.

5.7. Công tác giáo vụ:

a) Đào tạo trình độ trung cấp:

- Trường đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-TCNDK ngày 19/8/2019 về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp năm học 2019-2020; Quyết định số 134/QĐ-TCNDK ngày 24/11/2020 về việc ban hành biểu mẫu sổ lên lớp, sổ quản lý học sinh năm học 2020-2021.

- Qua kiểm tra hồ sơ sổ sách lớp 11ML nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí năm học 2020-2021, khóa 2020-2022; lớp CBMA2-18 nghề Kỹ thuật chế biến món ăn năm học 2019-2020, khóa 2018-2020; lớp CNTT1-19 nghề Công nghệ thông tin năm học 2019-2020, khóa 2019-2021; lớp ĐCN1-19 nghề Điện công nghiệp năm học 2019-2020, khóa 2018-2020, nhận thấy:

+ Kế hoạch đào tạo; Sổ quản lý học sinh trình độ trung cấp; Tiến độ đào tạo; Thời khóa biểu; Sổ cấp bằng tốt nghiệp trung cấp; Kế hoạch giảng dạy; Sổ tay giáo viên; Sổ giáo án lý thuyết; Sổ giáo án thực hành; Sổ giáo án tích hợp đã thực hiện đúng biểu mẫu và ghi chép đầy đủ theo quy định.

+ Chương trình đào tạo: chưa bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo để đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực đạt được sau khi tốt nghiệp theo quy định;

+ Kế hoạch giáo viên: Chưa thể hiện nội dung quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn: ra đề thi, coi thi, chấm thi kết thúc môn, thi tốt nghiệp của giáo viên;

+ Sổ lên lớp: Thực hiện chưa đầy đủ (theo dõi ngày học tập, theo dõi học sinh vắng).

b) Đối với đào tạo trình độ sơ cấp và chương trình đào tạo thường xuyên:

- Qua kiểm tra hồ sơ sổ sách của 02 lớp Nghề Nấu ăn và lớp Xây dựng – Nề chương trình đào tạo thường xuyên năm 2020, nhận thấy: Trường đã thực hiện ghi chép đầy đủ và

đúng các biểu mẫu như: Chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo; Danh sách giáo viên, người dạy nghề; Kế hoạch đào tạo; Phiếu học viên; Sổ theo dõi kết quả học tập.

5.8. Công tác in, quản lý và cấp bằng nghề, chứng chỉ:

a) Việc xác nhận, quản lý, in ấn, cấp phát văn bằng trung cấp

- Quyết định số 17/QĐ-TCNDK ngày 04/02/2020 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc ban hành quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

- Quyết định số 153/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc phân công nhiệm vụ viên chức; trong đó có nội dung phân công ông Trần Tấn Dũng quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

b) Việc xác nhận, quản lý, in ấn, cấp phát chứng chỉ sơ cấp theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

+ Quyết định số 126/QĐ-TCNDK ngày 25/11/2019 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc phê duyệt mẫu phôi chứng chỉ đào tạo.

c) Việc tổ chức phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường đã ban hành Quyết định số 111/QĐ-TCNDK ngày 11/10/2019 về việc phê duyệt mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp và Công văn số 214/QĐ-TCNDK ngày 11/10/2019 của Hiệu trưởng nhà Trường về việc đăng kí mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

d) Sổ văn bằng, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo tại nhà trường:

DVT: Cái

STT	Năm	Số phôi đã in hoặc mua	Ngày in hoặc mua	Số phôi đã sử dụng	Số phôi bị hỏng	Số phôi còn tồn	Số đã cấp cho người học
I	Bằng trung cấp						
1	2019	500	12/8/2019	135	12	535	104
2	2020	0		96	17	422	85
3	Tháng 01- 4/2021	0		0	0	422	0
II	Bản sao bằng trung cấp						
1	2019	100	12/8/2019	0	0	100	0
2	2020	0				100	0
3	Tháng 01- 4/2021	0				100	0
III	Chứng chỉ sơ cấp						
1	2019	500	27/2/2019	285	0	256	0
2	2020	0		28	0	228	0
3	Tháng 01- 4/2021	0		0	0	228	0
IV	Bản sao chứng chỉ sơ cấp						
1	2019	100	27/2/2019	1	1	98	0
2	2020			0	0	98	0
3	Tháng 01- 4/2021			0	0	98	
V	Chứng chỉ đào tạo						
1	2019	500	27/2/2019	230	3	267	0
2	2020	0		216	26	25	0
3	Tháng 01- 4/2021	0		0	0	25	

- Tổng số phôi bằng trung cấp bị hỏng năm 2019, 2020: 19 cái

- Tổng số phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp bị hỏng năm 2019: 01 cái

- Tổng số phôi chứng chỉ đào tạo bị hỏng năm 2019, 2020: 29 cái

Từ năm 2019 đến nay, nhà trường chưa tổ chức hủy phôi bằng, chứng chỉ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.9. Tình hình phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí dạy nghề cho đối tượng đặc thù:

* Quy trình phân bổ kinh phí:

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg: năm 2020, nhà trường ký hợp đồng đào tạo với Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Diên Khánh đào tạo 08 lớp, bao gồm các nghề: Nấu ăn, Xây dựng – Nề, Hàn.

Đào tạo nghề cho người khuyết tật: Nhà trường ký hợp đồng đào tạo theo hình thức đặt hàng với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 01 lớp chăn nuôi gà.

*Kết quả thực hiện:

ĐVT: Người

TT	Đối tượng đào tạo	Năm 2020		
		Số lớp	Số nhập học	Số tốt nghiệp
1	DN cho LĐ nông thôn			
	Nghề Nấu ăn	05	167	156
	Xây dựng – Nề	02	59	51
	Hàn	01	30	17
	Cộng:	08	256	224
2	DN cho người khuyết tật	01	09	09
	Nghề Chăn nuôi gà	01	09	09
	Cộng:	01	09	09

6. Tình hình khiếu nại, tố cáo và việc tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

6.1. Về tiếp công dân:

- Việc phân công cán bộ tiếp công dân; phòng tiếp dân và trang thiết bị phục vụ tiếp công dân; nội quy tiếp công dân, sổ tiếp dân:

+ Phân công cán bộ tiếp công dân: ông Huỳnh Đức Nam- Phó trưởng phòng Đào tạo – Quản sinh chịu trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Trường (Quyết định số 147/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019 về việc phân công nhiệm vụ viên chức).

+ Phòng tiếp công dân: Trường bố trí 01 phòng tiếp công dân; có bảng niêm yết nội quy, thời gian tiếp dân.

+ Xây dựng và ban hành Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Quyết định số 32/QĐ-TCNDK ngày 19/3/2021 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Trường.

+ Số lượng tiếp công dân trong năm: 00 lượt.

+ Kết quả tiếp công dân: 00 lượt.

6.2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Về số giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

+ Tổng số đơn thư nhận được trong năm: 00 đơn;

+ Kết quả giải quyết đơn thư: 00 đơn.

+ Đã mở sổ quản lý đơn thư.

+ Quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: không phát sinh.

7. Công tác phòng chống tham nhũng

7.1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng của đơn vị

a) Hàng năm, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng

Ban hành Kế hoạch số 54/KH-TCNDK ngày 28/02/2020 về công tác phòng, chống

tham những năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-TCNDK ngày 22/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 251/KH-TCNDK ngày 24/9/2020 về công tác tự kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng:

Ban hành Kế hoạch phổ biến PCTN được lồng ghép trong Kế hoạch số 07/KH-TCNDK ngày 25/02/2021 về việc phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021, Kế hoạch số 48/KH-TCNDK ngày 25/02/2020 về việc phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 54/KH-TCNDK ngày 28/02/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-TCNDK ngày 22/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

Phổ biến, quán triệt đối với cán bộ, viên chức, giáo viên tại các cuộc họp cơ quan; tuyên truyền, phổ biến qua hệ thống E-Office về công tác phòng, chống tham nhũng; tổ chức giảng dạy môn phòng, chống tham nhũng theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy: Nhà trường đã lồng ghép trong chương trình giảng dạy môn pháp luật của hệ Trung cấp, đồng thời, định kỳ tổ chức cho học sinh toàn trường tìm hiểu về công tác phòng, chống tham nhũng. Số lượng: 252 học sinh.

c) Công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị trong theo quy định của pháp luật:

Các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, điều động, đánh giá, phân loại công chức, viên chức được công khai, thông báo trên bảng thông báo và trong cuộc họp.

Trường đã ban hành các Quyết định về công bố công khai số liệu xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách và công khai dự toán thu, chi, như: Quyết định số 13/QĐ-TCNDK ngày 13/01/2020 về công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Quyết định số 10/QĐ-TCNDK ngày 15/01/2021 về công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 28/QĐ-TCNDK ngày 04/3/2021 về công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Tuy nhiên, Trường chưa công khai Quyết định về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 và công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 trên trang website của Trường theo Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

d) Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Trường đã xây dựng và ban hành quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2021 ban hành kèm Quyết định số 144/QĐ-TCNDK ngày 30/12/2020; quy trình mua sắm tài sản ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-TCNDK ngày 16/7/2020. Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019; Trường thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, như: Thực hiện chi hỗ trợ kinh phí nhân Ngày Quốc tế phụ nữ 08/3, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, các ngày Lễ, như: 30/4, ngày 01/5, ngày 02/9; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

e) Việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Kế hoạch số 13/KH-TCNDK ngày 07/4/2021 triển khai thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập lần đầu; Biên bản họp công khai kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2021; Báo cáo số 24/BC-TCNDK ngày 04/5/2021 về kết quả triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập.

f) Việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách:

Trường đã thực hiện chi trả tiền lương của viên chức và người làm việc qua tài khoản ATM.

7.2. Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức, chỉ đạo

thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

b) Tự kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng của đơn vị tại các phòng, khoa:

- Trường ban hành Kế hoạch số 251/KH-TCNDK ngày 24/9/2020 về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2020 – 2021. Trường đã thực hiện về phòng, chống tham nhũng và cải cách hành chính năm học 2020 – 2021 vào ngày 10/5/2021 tuy nhiên nội dung biên bản kiểm tra không căn cứ theo nội dung được kiểm tra tại Kế hoạch số 251/KH-TCNDK ngày 24/9/2020.

c) Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán: Đang thực hiện 02 kiến nghị.

Trường đang thực hiện 02 kiến nghị theo Thông báo số 10/TB/2021 ngày 2/3/2021 của Sở lao động – Thương binh về việc xét duyệt quyết toán 2020.

d) Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý nhà nước: Không phát sinh.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

Qua thanh tra nhận thấy, Trường đã thực hiện cơ bản các nhiệm vụ, kế hoạch của Sở giao hàng năm, việc quản lý cán bộ, viên chức người lao động, triển khai hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đào tạo nghề và sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản đúng theo quy định của nhà nước, cụ thể:

1.1. Công tác tổ chức, cán bộ:

Về cơ bản Trường đã quản lý hồ sơ viên chức, người lao động của đơn vị và sử dụng giáo viên đủ tiêu chuẩn để giảng dạy theo đúng quy định. Kịp thời giải quyết chế độ đối với công chức, viên chức và người lao động tại trường. Đã tổ chức tốt việc quản lý, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức; Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; Đánh giá phân loại công chức, viên chức theo quy định; Tham gia và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và kịp thời cho viên chức, người lao động theo đúng quy định. Trường đã xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung theo Quy chế, nội quy của đơn vị.

1.2. Công tác tài chính:

- Trường là đơn vị sự nghiệp có thu do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi phí và thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và biên chế theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính Phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2019, Trường đã xây dựng và ban hành Quyết định số 139/QĐ-TCNDK ngày 31/12/2019 về việc ban hành quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2020.

- Công tác Tài chính - Kế toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Chứng từ kế toán được đóng thành tập theo quý, hồ sơ sổ sách kế toán được lưu trữ đầy đủ theo niên độ kế toán.

- Thực hiện thu học phí nghề trung cấp, thu học phí nghề, học phí văn hóa chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông và thu dạy nghề ngắn hạn, thu cấp bù học phí, thu thi nghề phổ thông, thu học nghề phổ thông ngoài chỉ tiêu, thu phí dự tuyển học nghề theo quy định.

- Đơn vị đã thực hiện cơ bản việc chi thanh toán theo nguồn kinh phí ngân sách tỉnh như: Thực hiện các chế độ chính sách như chi lương cho cán bộ, viên chức, hợp đồng lao động; chi phụ cấp ưu đãi nghề; chi phụ cấp chức vụ; chi phụ cấp thâm niên; chi đóng BHXH; chi nghiệp vụ chuyên môn theo đúng quy định hiện hành.

- Trích lập các quỹ theo đúng quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ.

- Thực hiện mua sắm tài sản cố định với số lượng, chủng loại thiết bị theo quy định. Việc sử dụng các tài sản cố định theo quy định.

1.3. Công tác đào tạo nghề:

- Trong công tác tuyển sinh trình độ trung cấp năm học 2019 - 2020, 2020 -2021: Trường đã ban hành quy chế tuyển sinh, thực hiện đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thực hiện thông báo tuyển sinh, tổ chức thành lập hội đồng tuyển sinh và ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh, ban hành quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển theo quy định. Tuyển sinh trình độ trung cấp, sơ cấp và chương trình đào tạo thường xuyên đạt hoặc vượt so với chỉ tiêu kế hoạch giao trong năm 2019, năm 2020.

- Trong công tác đào tạo năm học 2019 - 2020, 2020 -2021, Trường đã ban hành quy chế tổ chức thực hiện đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, xây dựng kế hoạch đào tạo, kế hoạch giáo viên, tiến độ đào tạo theo từng ngành nghề cho từng năm học, có kế hoạch tổ chức cho học sinh đi thực tập tại các doanh nghiệp theo nội dung chương trình đào tạo; thực hiện công tác nghề cho lao động nông thôn theo đúng quy định.

- Việc bố trí số lượng học sinh/lớp học lý thuyết, học thực hành của từng ngành nghề đào tạo không vượt quá quy định; Bố trí đủ số giáo viên cơ hữu tương ứng với quy mô tuyển sinh theo ngành nghề đã được cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021: Trường đã ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo, quy chế chi tiêu nội bộ, có xây dựng kế hoạch và bố trí nhà giáo thực tập 4 tuần tại doanh nghiệp, thực hiện việc chi trả thù lao giảng dạy, chi định mức vượt giờ chuẩn cho giáo viên, thực hiện giảm giờ giảng giáo viên làm công tác chủ nhiệm theo quy định.

- Trong công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp: Trường đã xây dựng kế hoạch, thành lập hội đồng tự kiểm định và thực hiện hiện gửi báo cáo kết quả công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Trong công tác giáo vụ, năm học 2020 – 2021: Trường ban hành biểu mẫu hồ sơ, sổ sách quản lý đào tạo trình độ trung cấp đảm bảo quy định.

- Trong công tác in, quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ: Trường đã ban hành quy định về công tác quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, cử cán bộ chuyên trách quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, thực hiện phê duyệt mẫu phôi và cấp phát văn bằng, chứng chỉ đảm bảo theo quy định.

1.4. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC:

- Đã bố trí phòng tiếp công dân, phân công viên chức tiếp công dân theo quy định; Có bảng niêm yết nội quy, thời gian tiếp dân; Mở sổ tiếp công dân; Mở sổ quản lý đơn thư.

1.5. Công tác Phòng, chống tham nhũng:

- Trường đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-TCNDK ngày 28/02/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-TCNDK ngày 22/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch phổ biến PCTN được lồng ghép trong Kế hoạch số 07/KH-TCNDK ngày 25/02/2021 về việc phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 48/KH-TCNDK ngày 25/02/2020 về việc phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.

- Tổ chức giảng dạy môn Phòng, chống tham nhũng theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 23/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách.

- Ban hành Quyết định về công bố công khai số liệu xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách và công khai dự toán thu, chi.

2. Nhược điểm

2.1. Công tác tổ chức, cán bộ:

- Qua kiểm tra hợp đồng lao động đã ký với người lao động nhận thấy: Nội dung của hợp đồng lao động ký với người lao động ghi chưa cụ thể về quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động như: Địa điểm làm việc của người lao động; Phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác; Hình thức trả lương; Thời hạn trả lương; Chế độ nâng bậc, nâng lương; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia. Đối với một số trường hợp thỏa thuận và trả tiền lương thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định cho người lao động qua đào tạo (03 người lao động làm công việc bảo vệ là các ông Phạm Ngọc Bảo, Trần Tấn Nha, Bùi Phong Nguyên mức 3.430.000 đồng/tháng - thiếu 7% tiền lương qua đào tạo); trả tiền lương thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định và chưa trả tiền BHXH vào lương cho 01 người lao động làm công việc bảo vệ tại trường (ông Trương Văn Sáu - mức 2.500.000 đồng/tháng từ tháng 01/2020 đến tháng 10/2020 và mức 3.430.000 đồng/tháng từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020).

- Qua kiểm tra hồ sơ viên chức, có 02 trường hợp (Trần Thị Bích Chi, Nguyễn Viết Toán) thực hiện việc nâng lương, chuyển xếp lương chưa đúng quy định.

- Đơn vị vẫn thực hiện quản lý hồ sơ viên chức và người lao động theo quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức mặc dù ngày 01/6/2019, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 07/2019/TT-BNV Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

- Chưa kịp thời theo dõi và thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng đúng thời gian quy định. Trường có giải trình do người theo dõi hồ sơ bổ nhiệm viên chức chưa kịp thời thực hiện theo quy định và người được bổ nhiệm đang trong thời gian nghỉ thai sản. Đề nghị trường rút kinh nghiệm trong việc bổ nhiệm cho cán bộ, viên chức nhà trường.

2.2. Công tác quản lý tài chính:

- Trường thực hiện thu ngân sách nhà nước (phí, lệ phí,...), thu dịch vụ bằng tiền mặt nhưng không thực hiện việc gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN là chưa đúng quy định.

- Thực hiện chi tiền mặt trong thanh toán tiền thuê giáo viên, thuê hội trường, thuê mặt bằng giảng dạy,... là chưa đúng với quy định.

- Chưa thực hiện trả tiền lương ngày nghỉ phép đầy đủ cho 01 người lao động theo quy định.

- Thực hiện thanh toán tiền thuê hội trường tổ chức khai giảng, tổ chức lễ kỷ niệm 20/11 và phổ biến giáo dục về HIV, mặt bằng giảng dạy các lớp theo chương trình 1956 nhưng không có hóa đơn bán hàng là chưa đúng quy định. Trường có giải trình là do tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ đơn vị cho thuê không có hóa đơn; trường cũng cam kết tất cả các nghiệp vụ trên thực tế là có phát sinh và thực chi cho các đơn vị thuê. Đề nghị nhà trường rút kinh nghiệm khi thực hiện các dịch vụ phải yêu cầu bên bán cung cấp hóa đơn bán hàng theo quy định.

- Thanh toán cho giáo viên, thành viên soạn đề thi, coi thi, chấm thi tốt nghiệp năm 2020 với mức thanh toán 50.000 đồng là chưa đúng với quy định.

2.3. Công tác đào tạo nghề:

- Đối với công tác tuyển sinh trình độ trung cấp năm 2019, 2020: Tất cả hồ sơ của thí sinh trúng tuyển và nhập học trình độ trung cấp chưa có giấy khám sức khỏe; có một số học sinh trúng tuyển và nhập học năm 2020 chưa bổ sung bản sao bằng tốt nghiệp THCS theo quy định (Trường đã ban hành quyết định cho thôi học trong tháng 4/2021).

- Đối với công tác xây dựng, ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp: Trường chưa bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo của 08 nghề trình độ trung cấp để đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực đạt được sau khi tốt nghiệp theo quy định.

- Việc ban hành quy định chế làm việc nhà giáo năm học 2019 - 2020, năm 2020 - 2021: Trường chưa quy định chi tiết việc quy đổi một số hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn theo quy định. Năm học 2020-2021, Trường chưa cung cấp minh chứng việc nhà giáo đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn theo quy định.

- Đối với công tác giáo vụ, việc ghi chép một số loại sổ sách quản lý: Trường chưa thực hiện đầy đủ theo quy định, bao gồm sổ lên lớp chưa ghi đầy đủ học sinh vắng; Kế hoạch giáo viên chưa thể hiện nội dung quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn, bao gồm ra đề thi, coi thi, chấm thi kết thúc môn, thi tốt nghiệp của giáo viên theo quy định.

- Trường chưa tổ chức hủy phôi bằng, chứng chỉ theo quy định.

2.4. Công tác phòng, chống tham nhũng:

- Nội dung kiểm tra ngày 10/5/2021 về phòng, chống tham nhũng và cải cách hành chính năm học 2020 – 2021 không căn cứ theo nội dung của Kế hoạch số 251/KH-TCNDK ngày 24/9/2020 về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2020 – 2021.

3. Các thiếu sót trên trách nhiệm thuộc về các cá nhân

- Ông Trần Thế Kha - Phó Hiệu trưởng - Phụ trách Trường chịu trách nhiệm chung trong việc chỉ đạo thực hiện chế độ cho cán bộ, viên chức, công tác đào tạo nghề và công tác quản lý các nguồn thu - chi chưa chặt chẽ dẫn đến những thiếu sót nêu trên từ tháng 11/2020 đến thời điểm thanh tra;

- Ông Nguyễn Tiến Lợi - Nguyên Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm chung trong việc chỉ đạo thực hiện chế độ cho cán bộ, viên chức, công tác đào tạo nghề và công tác quản lý các nguồn thu - chi chưa chặt chẽ dẫn đến những thiếu sót nêu trên từ ngày 01/4/2019 đến ngày 31/10/2020;

- Ông Thái Hữu Lục - Nguyên Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm chung trong việc chỉ đạo thực hiện chế độ cho cán bộ, viên chức chưa chặt chẽ dẫn đến những thiếu sót nêu trên từ 01/4/2019 trở về trước;

- Ông Huỳnh Đức Nam - Phó Trưởng phòng Đào tạo - Quản sinh - Phụ trách phòng chịu trách nhiệm trong về những thiếu sót trong công tác đào tạo nghề tại mục 2.3 Phần III của Kết luận;

- Bà Nguyễn Thị Như Ý - Phó Trưởng phòng Hành chính - Kế toán - Kế toán Trường chịu trách nhiệm về những thiếu sót trong công tác quản lý tài chính tại mục 2.2 Phần III của Kết luận.

- Ông Huỳnh Xích Hồ - Phó Trưởng phòng Hành chính - Kế toán - Phụ trách phòng chịu trách nhiệm về những thiếu sót trong công tác tổ chức, cán bộ và công tác Phòng, chống tham nhũng tại mục 2.1, mục 2.4 Phần III của kết luận.

IV. Kiến nghị các biện pháp xử lý

1. Đối với Trường Trung cấp nghề Diên Khánh

1.1. Chấn chỉnh các thiếu sót, cụ thể:

1.1.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các HĐLĐ đã ký kết với người lao động phải thể hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con; Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Công văn số 1569/SNV-CCVC ngày 14/7/2020 của Sở Nội vụ về việc ký hợp đồng lao động theo

Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ, cụ thể phải sửa đổi các nội dung: Địa điểm làm việc của người lao động; Phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác; Hình thức trả lương; Thời hạn trả lương; Chế độ nâng bậc, nâng lương; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động không thuộc đối tượng tham gia.

1.1.2. Rà soát điều chỉnh mức lương để trả lương cho 03 người lao động đã qua đào tạo nghề (các ông Phạm Ngọc Bảo, Trần Tấn Nha, Bùi Phong Nguyên - trả thêm ít nhất 7% tiền lương đối với lao động đã qua đào tạo nghề so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định) theo đúng quy định tại Điều 90 Bộ Luật lao động năm 2019; Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Nghị định 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Đồng thời tham gia BHXH theo mức lương đã điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 21, Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính Phủ quy định mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong bảo hiểm xã hội bắt buộc.

1.1.3. Điều chỉnh mức lương để trả lương và trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương của người lao động không thuộc diện tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và tiền nghỉ phép hằng năm theo quy định cho 01 người lao động (ông Trương Văn Sáu) theo đúng quy định tại Điều 90, Điều 168 Bộ Luật lao động năm 2019; Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Nghị định 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

1.1.4. Rà soát, điều chỉnh thời gian nâng bậc lương thường xuyên và thu hồi hoặc chi bổ sung khoản tiền lương tương ứng với thời gian nâng bậc lương đã điều chỉnh theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; điều chỉnh mức lương tham gia BHXH theo quy định tại khoản 2 Điều 21, Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong bảo hiểm xã hội bắt buộc; Điều 30 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc đối với 02 trường hợp (bà Trần Thị Bích Chi và ông Nguyễn Việt Toán).

1.1.5. Rà soát và thực hiện quản lý hồ sơ viên chức, người lao động tại đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

1.1.6. Thực hiện nộp định kỳ số tiền thu ngân sách nhà nước (phí, lệ phí,...), thu dịch vụ bằng tiền mặt vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN theo đúng quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Điều 5 và Điều 11 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN; Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 và Điểm 2.1 Mục 2 Phần I, Mục 1 Phần II Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

1.1.7. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt các chế độ Lễ, tết, mua sắm vật tư

giảng dạy, văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, tài sản,... theo đúng quy định tại Mục 2 Phần II Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; Định hướng tại Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam; Công văn số 6502/UBND-KSTT ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

1.1.8. Trả tiền nghỉ phép cho người lao động theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 67 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

1.1.9. Bổ sung giấy khám sức khỏe cho học sinh trúng tuyển và nhập học khóa 2020 - 2021 vào thành phần hồ sơ quản lý học sinh; bổ sung quy định thời gian hoàn tất thành phần hồ sơ quản lý học sinh vào nội dung quy chế tuyển sinh của nhà trường để phục vụ cho công tác quản lý học sinh theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với người học theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

1.1.10. Bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo của 08 nghề trình độ trung cấp để đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực đạt được sau khi tốt nghiệp theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 51/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 44/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018; Thông tư số 46/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.1.11. Điều chỉnh, bổ sung quy định chế độ làm việc nhà giáo; trong đó quy định chi tiết việc quy đổi một số hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn (lưu ý một số nội dung như: soạn đề thi, coi thi, chấm thi tốt nghiệp,...) theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Đồng thời thể hiện đầy đủ nội dung quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn vào kế hoạch giáo viên theo quy định tại Thông số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đảm bảo tính minh bạch, cụ thể trong việc thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo.

1.1.12. Bố trí 08 nhà giáo giảng dạy chuyên môn nghề đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn trong năm học 2020-2021 theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.1.13. Thực hiện tổ chức hủy phôi bằng, chứng chỉ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.1.14. Từ năm học 2021 - 2022, khi thực hiện kiểm tra nội bộ, phải căn cứ vào nội dung Kế hoạch kiểm tra nội bộ mà Trường đã ký ban hành theo đúng quy định.

1.2. Kiến nghị xử lý tài chính: Không.

1.3. Kiến nghị xử lý trách nhiệm:

Phó Hiệu trưởng - Phụ trách Trường Trung cấp nghề Diên Khánh tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm các cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, quản lý dẫn đến những thiếu sót nêu trên.

2. Đối với Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát hồ sơ công chức, viên chức và người lao động để thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

2.2. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ tiền lương, BHXH cho người lao động đã qua đào tạo (người lao động làm công việc bảo vệ, nhân viên hành chính,...) theo đúng quy định tại Điều 90 Bộ Luật lao động năm 2019; Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Nghị định 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

2.3. Hướng dẫn Trường thực hiện sửa đổi bổ sung nội dung hợp đồng lao động theo đúng quy định Bộ luật lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn.

2.4. Hướng dẫn Trường thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung hồ sơ về việc chuyển xếp lương thường xuyên của công chức, viên chức và người lao động tại Trường theo đúng quy định.

3. Đối với Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với Trường để thực hiện các chế độ tài chính, kế toán và quản lý sử dụng tài sản nhà nước theo quy định.

V. Thời gian thực hiện

Trường Trung cấp nghề Diên Khánh thực hiện các kiến nghị số 1.1.7, 1.1.8, 1.1.14 Mục 1, Phần IV khi phát sinh và thực hiện ngay các kiến nghị còn lại tại Mục 1, Phần IV.

Trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày ban hành Kết luận, Trường phải **báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị** (bằng văn bản) **kèm hồ sơ liên quan đến việc thực hiện kiến nghị** gửi về Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: Khu Liên Cơ II, số 4 Phan Chu Trinh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao Chánh Thanh tra Sở kiểm tra theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị của đơn vị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Thanh tra Bộ Lao động - TB&XH;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng Sở (tham mưu);
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Giáo dục nghề nghiệp;
- Trường Trung cấp nghề Diên Khánh (thực hiện);
- Lưu: VT; Hồ sơ thanh tra.

} (VBĐT)

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Xuân Trang